TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 359/2026/HSST
Ngày 29/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Văn Tuyên;
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Năng Tấn
Ông Trương Đình Nam
- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Đắc Minh - Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Doãn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 300/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 316/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn H, sinh năm 2000; Tên gọi khác: không; Thẻ CCCD số: 00120037948; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn T, xã B, thành phố Hà Nội; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1971; Con bà: Hoàng Thị N, sinh năm 1974; Vợ: Nguyễn Đức Thùy D, sinh năm 2002, có 02 con lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 93/2019/HSST ngày 26/4/2019 của TAND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 34 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma tuý.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2026 tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H, có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Phùng Xuân C, sinh năm 1994; Tên gọi khác: không; Thẻ CCCD số: 001094025787; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn B, xã B, thành phố Hà Nội; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Con ông: Phùng Xuân

T1, sinh năm 1965; Con bà: Lê Thị N1, sinh năm 1967; Vợ: Nguyễn Thị N2, sinh năm 1993, có 02 con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2026 tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H, có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: Trần Minh S, sinh năm 1989; Tên gọi khác: không; Thẻ CCCD số: 015089003862; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Bản Chiềng, xã H, tỉnh Lào Cai; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không. Con ông: Trần Hải Â, sinh năm 1965; Con bà: Hà Thị N3, sinh năm 1961; Vợ: Cấn Thị H1, sinh năm 1991, có 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2026 tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H, có mặt tại phiên toà.

* *Người bị hại:* Thôn M, xã Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện: Ông Bùi Văn A – Trưởng thôn, Vắng mặt

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1994, Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã X, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3/2026, Trần Minh S được anh Trần Văn S1 (sinh năm: 1983, trú tại thôn X, xã S, Hà Nội) thuê đi thu dây điện cũ và hòm công tơ trên địa bàn xã Đ, Hà Nội. Trong quá trình làm việc, S thấy có nhiều cột điện có dây tiếp địa loại dây bên trong có lõi đồng nên nảy sinh ý định trộm cắp dây tiếp địa bán tiêu sài. Trong thời gian từ ngày 10/3/2026 đến ngày 12/3/2026 Trần Minh S rủ Phùng Xuân C và Phạm Văn H thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản (dây tiếp địa lõi đồng) trên địa bàn thôn M, xã Đ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ 30 ngày 10/3/2026 Trần Minh S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh tím than, BKS: 18D1-805.12 đến phòng trọ của Phùng Xuân C và Phạm Văn H ở thôn G, xã Đ, Hà Nội. Khi đến S rủ C, H đi trộm cắp dây tiếp địa trên các cột điện hạ thế trong khu vực dân cư để bán lấy tiền tiêu sài, C và H đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ trắng, BKS: 25B1-876.31 mang theo 01 chiếc túi vải màu xanh bên trong có 01 chiếc kìm, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu hồng trắng, BKS: 29G1-742.94 chở theo 01 chiếc thang nhôm loại thang rút và 01 chiếc túi vải màu

xanh bên trong có 01 chiếc kìm, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh tím than, BKS: 18D1-805.12 chở 01 chiếc thang nhôm loại thang rút, đi đến thôn M, xã Đ, Hà Nội trộm cắp dây tiếp địa. Khi đến thôn M thấy các cột điện có lắp đặt dây tiếp địa, cả nhóm dừng xe lại, S và H mỗi người dùng 01 chiếc thang rút trèo lên 02 cột điện cạnh nhau, và dùng 01 chiếc kìm cắt đứt 01 đầu dây tiếp địa kéo xuống cho C ở dưới cuộn lại cho vào túi vải màu xanh đã chuẩn bị. Các S, C và H đi nhiều vị trí trong thôn M cắt khoảng 10 cột điện được 456,1 m dây tiếp địa và cất đầy vào 02 chiếc túi mang theo thì điều khiển xe mô tô chở số dây tiếp địa trộm cắp được về để tại phòng trọ của H, C tại thôn G, xã Đ, thành phố Hà Nội cất giấu.

Ngày 16/3/2026, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự xã Đ ra Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS kết luận: 456,1 m dây điện đường kính khoảng 0,5 cm, lõi bằng kim loại đồng, có vỏ bọc màu vàng - xanh (đã qua sử dụng) trị giá 7.032.652 đồng (Bảy triệu không trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi hai đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ, ngày 11/3/2026, Trần Minh S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh tím than, BKS: 18D1-805.12 đến phòng trọ của Phùng Xuân C và Phạm Văn H ở thôn G, xã Đ, Hà Nội để tiếp tục cùng C, H đi trộm cắp dây tiếp địa ở thôn M, xã Đ. Sau đó, cả đi trộm cắp tài sản. Với thủ đoạn, phương tiện và công cụ như lần 1, S, C, H3 đã cắt được là 649,1m dây tiếp địa và để vào túi vải màu xanh chứa dây tiếp địa ở phía trước xe mô tô. Khi nhóm đang trèo lên cột điện thứ 15 để cắt dây tiếp địa, thì có người dân phát hiện nên cả 03 dừng lại không cắt nữa. Sau đó, cả ba đi về phòng trọ, trên đường đi về qua thôn T, xã Đ, Hà Nội, S nhìn thấy cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Nguyễn Thị H2 (sinh năm: 1994, trú tại: thôn B, xã X, Ninh Bình) nên S bảo các C, H vào quán thu mua sắt vụn bán số dây tiếp địa vừa trộm cắp được. Khi vào đến quán C gặp chị H2 nói“ em là công nhân điện lực đang đi thu hồi dây tiếp địa, có ít dây muốn bán chị mua không” chị H2 nhìn thấy 03 chiếc túi màu xanh để ở phía trước 03 xe máy bên trong có nhiều dây điện cũ, màu vàng xanh, đã qua sử dụng không có nhãn hiệu chị H2 hỏi “ dây điện này là như thế nào” C nói “ dây điện này là dây điện cũ thu hồi lại nên mang đi bán”, chị H2 nhìn các mặc quần áo dài tay bằng vải giống kiểu áo của công nhân công ty Điện Lực, việc mua bán công khai vào ban ngày nên đã tin các là công nhân của công ty Đ mang dây điện thanh lý đi bán nên đã đồng ý mua. Chị H2 thỏa thuận với bị can C mua trừ khối lượng vỏ dây điện là 30% và thu mua với giá 290.000 đồng/kg, C đồng ý bán. Sau đó, C, S và H lấy hết dây tiếp địa trong túi vải ra cho vào bao tải của chị H2 cân được 65 kg. Tổng số tiền dây điện chị H2 trả là 65kg x 70% x 290.000 đồng = 13.195.000 đồng, chị H2 làm tròn thành 13.200.000 đồng trả bằng tiền mặt đưa cho C. Sau khi bán xong C, S, H đi về phòng trọ của C, tại đây C

lấy số tiền vừa bán dây tiếp địa được chia đều mỗi người 4.400.000 đồng. Ngay sau khi mua dây tiếp địa chị H2 mang đi đốt 65kg vỏ lấy lõi đồng được 45.5kg.

Ngày 16/3/2026, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự xã Đ ra Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS kết luận: 649,9 m dây điện đường kính khoảng 0,5 cm, lõi bằng kim loại đồng, có vỏ bọc màu vàng- xanh (đã qua sử dụng) là tài sản trộm cắp ngày 11/3/2026 trị giá 10.020.873 đồng (Mười triệu không trăm hai mươi nghìn tám trăm bảy mươi ba đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 12/3/2026, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh tím than, BKS: 18D1-805.12 đến phòng trọ của C, H ở thôn G, xã Đ, Hà Nội để tiếp tục cùng các C, H đi trộm cắp dây tiếp địa tại thôn M, xã Đ, thành phố Hà Nội. C, H cho hết số dây tiếp địa cắt trộm được ngày 10/3/2026 vào 02 túi vải màu xanh cùng 02 chiếc kìm, mục đích sau khi trộm cắp thêm dây tiếp địa sẽ mang đi bán.

Với thủ đoạn nêu trên, công cụ, phương tiện trộm cắp như lần 1 và 2, C, H và S đã trộm cắp được 34m dây tiếp địa tại thôn M, xã C, thành phố Hà Nội. Sau đó, cả ba cho số dây vừa trộm cắp được vào túi (cùng với số dây tiếp địa trộm cắp ngày 10/3/2026). Cả ba mang đến bán tại cửa hàng thu mua sắt vụn ở thôn T, xã Đ, Hà Nội của chị Nguyễn Thị Hoài . Khi đến nơi C đi vào tiếp tục đặt vấn đề bán dây tiếp địa cho chị H2. Do trước đó đã mua dây điện cũ và tin tưởng là là người của điện lực nên nên chị H2 tiếp tục mua. Chị H2 cân được 49 kg. Tổng số tiền dây điện chị H2 trả là 49kg x 70% x 290.000 đồng = 9.947.000 đồng, chị H2 làm tròn thành 9.900.000 đồng trả bằng tiền mặt cho C. Sau đó cả ba đi về phòng trọ và chia nhau số tiền mỗi người 3.300.000 đồng.

Sau khi mua xong, chị H2 lấy 19 kg dây tiếp địa vừa mua mang đi đốt vỏ lấy lõi đồng được 13.3 kg, còn 30 kg dây điện vỏ màu vàng xanh bên trong có 07 sợi dây đồng (không nhãn hiệu) chị H2 lưu giữ tại kho của cửa hàng chờ tìm khách để bán.

Ngày 16/3/2026, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự xã Đ ra Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS kết luận: 34 m dây điện đường kính khoảng 0,5 cm, lõi bằng kim loại đồng, có vỏ bọc màu vàng - xanh (đã qua sử dụng) trị giá 524.249 đồng (Năm trăm hai mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi chín đồng).

Ngày 12/3/2026, anh Bùi Văn A (sinh năm 1993, trú tại thôn M, xã Đ, Hà Nội, là trưởng thôn Mạch T2) đến Công an xã Đ trình báo về việc bị trộm cắp tài sản.

Cơ quan điều tra tạm giữ

- Tạm giữ của Trần Minh S: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh tím than, không gắn biển kiểm soát, số máy JA70E0178187; số khung: RLHJA39348Y120329 và số tiền 7.700.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Tạm giữ của Phùng Xuân C và Phạm Văn H: 03 áo dài tay bằng vải, 02 quần dài bằng vải, 03 túi vải màu xanh, 03 kìm bằng kim loại bọc nhựa màu đỏ, 02 thang rút bằng kim loại, 03 mũ nhựa màu trắng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ trắng, BKS: 25B1-876.31, số máy JA39E2395090, số khung RLHJA3923MY273707 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phồng Quan P, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu hồng trắng 29G1-742.94, số máy JA39E0497068, số khung RLHJA3909HY521902 và của H, C mỗi người số tiền: 7.700.000 đồng

Tạm giữ của chị Nguyễn Thị H2: 58,8 kg kim loại đồng và 30 kg dây điện vỏ màu vàng xanh bên trong có 07 sợi dây đồng.

Đối với 58,8 kg kim loại đồng và 30 kg dây điện vỏ màu vàng xanh bên trong có 07 sợi dây đồng (không nhãn hiệu) là tài sản của thôn M Ngày 12/3/2026. Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho anh Bùi Văn A (Trưởng thôn M) là có căn cứ.

- Đối với 03 áo dài tay bằng vải, 02 quần dài bằng vải, 03 túi vải màu xanh, 03 chiếc kìm bằng kim loại bọc nhựa màu đỏ, 02 thang rút bằng kim loại, 03 mũ nhựa màu trắng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ trắng, BKS: 25B1-876.31, số máy JA39E2395090, số khung RLHJA3923MY273707; 01 xe chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu hồng trắng 29G1-742.94, số máy JA39E0497068, số khung RLHJA3909HY521902; Số tiền 23.100.000 đồng và 02 thang nhôm loại thang rút là vật chứng của vụ án, chuyển Tòa án nhân dân khu vực 7 thành phố Hà Nội giải quyết theo thẩm quyền.

- Đối với xe chiếc xe mô tô nhãn hiệu màu xanh tím than, không gắn biển kiểm soát, số máy JA70E0178187; số khung: RLHJA39348Y120329. Kết quả điều tra xác định: Xe mô tô là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị D1 (sinh năm: 1982; trú tại: thôn B, xã P, Ninh Bình). Đến tháng 01/2026, chị D1 cho S mượn chiếc xe mô tô để đi lấy phương tiện đi làm, chị D1 không biết S đã sử dụng chiếc xe mô tô của mình để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên ngày 07/5/2026, cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chị Nguyễn Thị D1 là có căn cứ.

Đối với chiếc biển số 18D1-805.12 Sơn làm rơi trên đường di chuyển khi đi làm, không nhớ rơi ở vị trí nào nên Cơ quan điều tra không làm rõ được.

Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 29G1-742.94, H làm rơi trên đường di chuyển khi đi làm, H không nhớ rơi ở vị trí nào nên Cơ quan điều tra không làm rõ được

Phần dân sự: Anh Bùi Văn A và chị Nguyễn Thị H2 không đề nghị các đối tượng bồi thường dân sự.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026, gia đình Phùng Xuân C tự nguyện nộp bồi thường số tiền 10.000.000 đông cho chị Nguyễn Thị H2, chị H2 đã nhận tiền, không đề nghị C phải bồi thường thêm và có đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can Phùng Xuân C.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 18/5/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội đã truy tố các bị cáo về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng; sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt **Phạm Văn H** từ 12 đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt **Trần Minh S** từ 15 đến 18 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt **Phùng Xuân C** từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 03 áo dài tay bằng vải; 02 quần dài bằng vải; 03 túi vải màu xanh; 03 chiếc kìm bằng kim loại bọc nhựa màu đỏ; 03 mũ nhựa màu trắng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 02 thang rút bằng kim loại, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ trắng, BKS: 25B1-876.31, số máy JA39E2395090, số khung RLHJA3923MY273707 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phồng Quan P; 01 xe chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu hồng trắng

29G1-742.94, số máy JA39E0497068, số khung RLHJA3909HY521902 và số tiền 23.100.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo C đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho chị H2 số tiền 10.000.000 đồng. Đại diện thôn M không yêu cầu bồi thường và chị H2 không yêu cầu gì khác nên đề nghị HĐXX không xét.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu,chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đầy đủ cơ sở để xác định:

Ngày 10/3/2026 và ngày 11/3/2026, Phùng Xuân C, Trần Minh S và Phạm Văn H rủ nhau đi trộm cắp các dây tiếp địa của các cột điện trên địa bàn thôn M, xã Đ, thành phố Hà Nội cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/3/2026, Trần Minh S điều khiển xe mô tô BKS 18D1- 805.12 chở theo 01 thang nhôm loại thang rút, Phùng Xuân C điều khiển xe mô tô BKS 25B1-876.31 mang theo 01 chiếc túi vải bên trong có 01 chiếc kìm và Phạm Văn H điều khiển xe mô tô BKS 29G1-742.94 chở theo 01 chiếc thang rút và 01 túi vải màu xanh bên trong có 01 kìm cùng nhau đi trộm cắp 456,1m dây tiếp địa tại thôn M, xã Đ, thành phố Hà Nội trị giá: 7.032.652 đồng.

Lần 2: Khoảng 10 giờ ngày 10/3/2026, Trần Minh S điều khiển xe mô tô BKS 18D1- 805.12 chở theo 01 thang nhôm loại thang rút và 01 túi đồ, Phùng Xuân

C điều khiển xe mô tô BKS 25B1-876.31 mang theo 01 chiếc túi vải bên trong có 01 chiếc kìm và Phạm Văn H điều khiển xe mô tô BKS 29G1-742.94 chở theo 01 chiếc thang rút và 01 túi vải màu xanh bên trong có 01 kìm cùng nhau đi trộm cắp 649,1m dây tiếp địa tại thôn M, xã Đ, thành phố Hà Nội trị giá: 10.020.873 đồng.

Tổng trị giá tài sản Phùng Xuân C, Trần Minh S và Phạm Văn H trộm cắp là: **17.053.525** đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây thiệt hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương. Do đó, cần xét xử hành vi của các bị cáo thật nghiêm minh mới có tác dụng răn đe và góp phần vào việc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về nhân thân:

- Bị cáo C và S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Bị cáo Phạm Văn H đã bị xét xử bằng bản án số Bản án số 93/2019/HSST ngày 26/4/2019 của TAND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 34 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma tuý (bản án này đã được xoá) nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

+ Về tình tiết tăng nặng: Các Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ:

- Đối với bị cáo H:

+ Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải;

Do vậy, bị cáo H được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo C:

+ Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải;

+ Tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

+ Bị cáo có bố tham gia, cống hiến trong quân đội;

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

+ Bị cáo lần đầu tiên bị đưa ra xét xử và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;

Do vậy, bị cáo C được áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo S:

+ Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải;

+ Bị cáo lần đầu tiên bị đưa ra xét xử và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;

+ Bị cáo là người dân tộc thiểu số;

Do vậy, bị cáo S được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Về tính chất mức độ phạm tội: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, bị cáo cùng nhau bàn bạc đi trộm cắp tài sản, không có phân công phân nhiệm rõ ràng nên không coi là phạm tội có tổ chức. Bị cáo H có nhân thân xấu, bị cáo S là người khởi xướng nên phải chịu hình phạt ngang nhau, tiếp đến là bị cáo C.

Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần cách ly các bị cáo H và bị cáo S ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm nên cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với hành vi ngày 12/3/2026 trộm cắp 34 m dây tiếp địa trên địa bàn thôn M, xã Đ, thành phố Hà Nội trị giá: 524.249 đồng (dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự: 2.000.000 đồng) của Phùng Xuân C, Trần Minh S và Phạm Văn H là dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, lần phạm tội này của Phùng Xuân C, Trần Minh S và Phạm Văn H không cấu thành tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm ổn định, kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 03 áo dài tay bằng vải; 02 quần dài bằng vải; 03 túi vải màu xanh; 03 chiếc kìm bằng kim loại bọc nhựa màu đỏ; 03 mũ nhựa màu trắng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 02 thang rút bằng kim loại, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ trắng, BKS: 25B1-876.31, số máy JA39E2395090, số khung RLHJA3923MY273707 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phồng Quan P; 01 xe chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu hồng trắng 29G1-742.94, số máy JA39E0497068, số khung RLHJA3909HY521902 và số tiền 23.100.000 đồng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo C đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho chị H2 số tiền 10.000.000 đồng. Đại diện thôn M không yêu cầu bồi thường và chị H2 không yêu cầu gì khác nên HĐXX không xét.

[8] Các vấn đề khác: Các bị cáo phải nộp tiền án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn H, Phùng Xuân C, Trần Minh S phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt **Phạm Văn H 15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2026.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt **Trần Minh S 15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2026.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/09/2022 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt **Phùng Xuân C 12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Phùng Xuân C nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Phùng Xuân C cho UBND xã B, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của luật thi hành án hình sự 2019.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo" theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và điều 93 của Luật thi hành án hình sự.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89; 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 03 áo dài tay bằng vải; 02 quần dài bằng vải; 03 túi vải màu xanh; 03 chiếc kìm bằng kim loại bọc nhựa màu đỏ; 03 mũ nhựa màu trắng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 02 thang rút bằng kim loại, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ trắng, BKS: 25B1-876.31, số máy JA39E2395090, số khung RLHJA3923MY273707 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phồng Quan P; 01 xe chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu hồng trắng 29G1-742.94, số máy JA39E0497068, số khung RLHJA3909HY521902 và số tiền 23.100.000 đồng.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2026 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố H và Thi hành án dân sự thành phố H).

4. Về án phí: Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *"Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"*: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND KV7-HN;*
- *VKSND TP.Hà Nội;*
- *TAND TP.Hà Nội;*
- *Công an thành phố Hà Nội;*
- *Phòng THADS KV7-HN;*
- *Người tham gia tố tụng*
- *L- u HS - VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tuyên